

Số: 43 /2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 06 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Ngọc A, sinh năm 1994

Số CCCD: 01019400xxxx ; Cấp ngày: 22/4/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố S, phường S, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Ô , phường S, tỉnh Lào Cai.

Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1996

Số CCCD: 00109601xxxx; Cấp ngày: 12/5/2023; Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ thường trú: 274 B, phường H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Ngách 150/26 Phố T, phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H đăng ký kết hôn ngày 09/6/2017 tại UBND phường C, quận K, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống

hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống, đến việc xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã thống nhất ly hôn với nhau, nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H có 01 con chung là cháu Vũ Minh K, sinh ngày 07/5/2018, hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị đã thống nhất về việc nuôi con chung như sau: Chị Lê Ngọc A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Vũ Minh Khôi đến tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H thỏa thuận anh Vũ Quốc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng cho đến khi cháu K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H. Quan hệ hôn nhân của chị Ngọc A và anh H chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Lê Ngọc A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Vũ Minh K sinh ngày 07/5/2018 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Quốc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng cho đến khi cháu Khôi đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000272 ngày 20/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lê Ngọc A và anh Vũ Quốc H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND phường H, TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Ngô Đức Quang